TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/DS-ST
Ngày: 24-01- 2019
V/*v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

2. Bà Trần Thị Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Thọ, thư ký Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 684/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 529/2018/QĐXXST-DS ngày 18/12/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/ QĐST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; trụ sở chính số Đường P, phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Phòng giao dịch tại địa chỉ C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật ông Võ Minh T- chủ tịch Hội đồng quản trị- Người đại diện theo ủy quyền bà Huỳnh Xuân Mai P – Giám đốc phòng giao dịch - Ủy quyền lại cho ông Vũ Quang H đại diện theo ủy quyền.

(Ông H có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Minh Q, sinh năm 1973.

Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1977.

Cùng cư trú tại 786A/ 17, Ấp M, xã AP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Q, bà P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại địa chỉ C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đại diện theo ủy quyền ông Vũ Quang H trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

- Ngày 10 tháng 06 năm 2015, vợ chồng ông Huỳnh Minh Q và bà Nguyễn Thị Ngọc P có đăng ký vay tiền trả góp theo Hợp đồng số 0131823001T15005, lập ngày 13/8/2015 số tiền vay là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 10%/ năm thời hạn vay là 12 tháng, ngày đến hạn là 13/08/2016. Sau khi vay vợ chồng ông Q bà P trả được 9 tháng tiền vốn và lãi theo thỏa thuận sau đó ngưng không trả cho đến nay. Hiện nay còn nợ số tiền là 7.655.295 đồng (bảy triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng);

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại địa chỉ C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện có ông Vũ Quang H làm đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án. Buộc vợ chồng ông Huỳnh Minh Q bà Nguyễn Thị Ngọc P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại địa chỉ C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 7.655.295 đồng (bảy triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng) ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

* *Bị đơn ông Huỳnh Minh Q bà Nguyễn Thị Ngọc P* trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và đã thực hiện việc tống đạt giấy triệu tập bị đơn đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, nhưng ông Q bà P vẫn không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án theo quy định vì vậy Tòa án lập biên bản ghi nhận sự việc tiến hành các thủ tục niêm yết để xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay :

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại địa chỉ C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đại diện theo ủy quyền ông Vũ Quang H xác định vẫn giữa nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện và tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay là ngày 24 tháng 01 năm 2019, trong đó gồm tiền vốn vay còn nợ là 5.943.588 đồng + tiền lãi vay trong hạn là 256.412 đồng + tiền lãi quá hạn là 2.134.113, tổng cộng là 8.334.113 đồng (tám triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm mười ba đồng), ngoài ra sau khi xét xử nếu ông Q bà P chưa trả thì phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền và khế ước nhận nợ số 0131823001T15005 lập ngày 13/8/2015. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- *Bị đơn* ông Huỳnh Minh Q bà Nguyễn Thị Ngọc P vắng mặt không lý do.

- Xét thấy tại phiên tòa, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BC thành phố Hồ Chí Minh phát biểu như sau :

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án như sau : thụ lý án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng. Việc xác minh thu

thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 BLTTDS.Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS; Thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 29/11/2017, Tòa án thụ lý vụ án và đến ngày 18/12/2018, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã gửi cho Viện KSND huyện BC, thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng hạn. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, thành phần Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS; tiến hành thủ tục khai mạc phiên toà, thủ tục hỏi theo đúng quy định tại các Điều 239, Điều 249 BLTTDS; xét xử trực tiếp, bằng lời nói theo quy định tại Điều 225 BLTTDS.Tại phiên toà hôm nay, đương sự không có ý kiến về việc thay đổi những người tiến hành tố tụng.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, nguyên đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng qui định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

II.Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - ông Vũ Quang H xác định vẫn giữa nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện và tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay là ngày 24 tháng 01 năm 2019, trong đó gồm tiền vốn vay còn nợ là 5.943.588 đồng + tiền lãi vay trong hạn là 256.412 đồng + tiền lãi quá hạn là 2.134.113, tổng cộng là 8.334.113 đồng (tám triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm mười ba đồng), ngoài ra sau khi xét xử nếu ông Q bà P chưa trả thì phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền và khế ước nhận nợ số 0131823001T15005 lập ngày 13/8/2015. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, yêu cầu của đại diện ủy quyền của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Về án phí: Bà P và ông Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Kiến nghị về việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại C14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ

Chí Minh khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Minh Q bà Nguyễn Thị Ngọc P phải trả số tiền vốn và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký vay tiền và khế ước nhận nợ số 0131823001T15005 lập ngày 13/8/2015, mục đích vay là tiêu dùng, nên có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là " Tranh chấp về hợp đồng vay tiền ". Bị đơn ông Q bà P hiện đang cư trú tại địa chỉ 786A/ 17, Ấp M, xã AP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ các Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 do đó vụ án thuộc thẩm giải quyết của Toà án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Xét thấy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là về " Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản " vào thời điểm năm 2015. Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 tại Điều 688 quy định:" 1.Đối với giao dịch dân sự được xác lập trước ngày Bộ luật này có hiệu lực pháp luật thì việc áp dụng pháp luật được quy định như sau: ..... c) Giao dịch dân sự đã được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 (Bộ luật Dân sự 2005) và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết". Do đó vẫn phải áp dụng là Bộ luật Dân sự năm 2005 và các quy định của pháp luật hiện hành làm căn cứ giải quyết vụ án án.

- Xét thời hiệu khởi kiện. Căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiền và khế ước nhận nợ số 0131823001T15005 lập ngày 13/8/2015 thì hạn chót trả nợ là ngày 13/08/2016, tuy nhiên bên vay vợ chồng ông Huỳnh Minh Q bà Nguyễn Thị Ngọc P không thực hiện đúng nội dung trả nợ và vị phạm nghĩa vụ trả nợ do đó ngày 06 tháng 11 năm 2017 bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi kiện ra Tòa án. Căn cứ theo các Điều 149, 150, 151 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn nên Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý là đúng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét việc bị đơn ông Huỳnh Minh Q bà Nguyễn Thị Ngọc P trong quá trình giải quyết vụ án mặc được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải và kèm theo là tống đạt giấy triệu tập đương sự ông Q bà P đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định nhưng phía bị dơn vợ chồng ông Q bà P vẫn cố tình không đến vì vậy Tòa án lập biên bản ghi nhận sự việc tiến hành các thủ tục niêm yết để xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại các Điều 170, 171, 172, 173, 174, 180, 181, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Xét về nội dung tranh chấp:

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại địa chỉ C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Huỳnh Minh Q và bà Nguyễn Thị Ngọc P phải tra số tiền vay còn nợ theo Giấy đăng ký vay tiền và khế ước nhận nợ số 0131823001T15005 lập ngày 13/8/2015 với số tiền vốn và lãi là 8.334.113 đồng

(tám triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm mười ba đồng) ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Là có cơ sở chấp nhận. Bỡi lẽ.

- Xét Giấy đăng ký vay tiền và khế ước nhận nợ số 0131823001T15005 lập ngày 13/8/2015 giữa bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh với bên vay tiền là vợ chồng ông Huỳnh Minh Q bà Nguyễn Thị Ngọc P là hoàn toàn hợp pháp thể hiện;

- Về hình thức và nội dung của Giấy đăng ký vay tiền và khế ước nhận nợ số 0131823001T15005 lập ngày 13/8/2015 thể hiện việc vợ chồng ông Huỳnh Minh Q bà Nguyễn Thị Ngọc P vay số tiền vốn là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 10%/ năm thời hạn vay là 12 tháng, ngày đến hạn là 13/08/2016 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh tại hồ sơ thể hiện có đầy đủ chữ ký và dấu vân tay của bên vay và có xác nhận của Hội phụ nữ xã An Nhơn Tây, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2005, tại Điều 471 quy định về hợp đồng vay tài sản như sau " Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng lãi suất nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định ", trong quá trình thực hiện vợ chồng ông Q bà P chỉ trả được 8 kỳ tiền vốn và lãi theo thỏa thuận sau đó ngưng không trả cho đến nay như vậy là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định " Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn, nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại ...."; Do đó yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh là căn cứ phù hợp các Điều 121, 122, 124 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét về thời gian trả nợ : Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là vợ chồng Huỳnh Minh Q và bà Nguyễn Thị Ngọc P vắng mặt không lý do phần nào gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án, mặc khác xét thấy tranh chấp đã lâu phần nào gây khó khăn cho nguyên đơn vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả
ngay số tiền này một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Căn cứ vào Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Huỳnh Minh Q bà Nguyễn Thị Ngọc P phải nộp án phí dân sự có giá ngạch được tính trên số tiền phải trả là 8.334.113 đồng (tám triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm mười ba đồng) x 5% = 416.705 đồng (bốn trăm mười sáu nghìn, bảy trăm lẽ năm đồng). Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại địa chỉ C14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh không phải nộp án phí được nhận lại số tiền là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số AA/2017/0030863, ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, Thành Phố Hồ Chí Minh.

[5]. Xét đề nghị của Đại diệ n Việ n kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 170, 171, 172, 173, 174,180, 181, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 121, 122, 124, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào các Điều 149, 150, 151, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào các Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại địa chỉ C14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu vợ chồng Huỳnh Minh Q và bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền nợ là 8.334.113 đồng (tám triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm mười ba đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại địa chỉ C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Buộc vợ chồng ông Huỳnh Minh Q và bà Nguyễn Thị Ngọc P phải trả số tiền là 8.334.113 đồng (tám triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm mười ba đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Thi hành việc trả tiền là một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay ông Huỳnh Minh Q và bà Nguyễn Thị Ngọc P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

5.Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

6. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Huỳnh Minh Q và bà Nguyễn Thị Ngọc P phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 416.705 đồng (bốn trăm mười sáu nghìn, bảy trăm lẽ năm đồng). Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Phòng giao dịch tại địa chỉ C 14/19 QL, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh không phải nộp án phí được nhận lại số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0030863, ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BC, Thành Phố Hồ Chí Minh.

7.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9.Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- CCTHADS H.BC ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

Lại Phước Trường